

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỦY NGUYÊN, THÀNH PHỐ HẢI PHÒNG

Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82 và 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc dân sự thụ lý số 255/2020/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 4 năm 2020 về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:*

Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1987; thường trú: Thôn 3, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng.

Chị Đỗ Thị T1, sinh năm 1989; đăng ký thường trú: Thôn 3, xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng; nơi đang sinh sống: Thôn Đ, xã Q, huyện T, thành phố Hải Phòng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Đỗ Thị T1 kết hôn tự nguyện và đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã K, huyện T, thành phố Hải Phòng ngày 24/3/2008. Do đó, quan hệ hôn nhân giữa anh Nguyễn Văn T và chị Đỗ Thị T1 là hợp pháp. Nay mâu thuẫn giữa hai vợ chồng đã làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn của anh Nguyễn Văn T và chị Đỗ Thị T1 được Tòa án chấp nhận.

[2] Về con chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Đỗ Thị T1 thỏa thuận anh Nguyễn Văn T sẽ trực tiếp nuôi hai con là Nguyễn Tiến L sinh ngày 15/01/2009 và Nguyễn Bảo Y sinh ngày 07/9/2012 khi ly hôn, không yêu cầu Tòa án giải quyết việc cấp dưỡng. Sự thỏa thuận của anh Nguyễn Văn T và chị Đỗ Thị T1 về người trực tiếp nuôi con và không yêu cầu cấp dưỡng là hoàn toàn tự nguyện, quyền lợi về mọi mặt của con vẫn được đảm bảo nên Tòa án chấp nhận.

[3] Về chia tài sản chung, nợ chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Đỗ Thị T1 không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn T nhận nộp lệ phí việc dân sự sơ thẩm nên Tòa án chấp nhận.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập Biên bản hòa giải đoàn tụ không thành ngày 05 tháng 5 năm 2020, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Văn T và chị Đỗ Thị T1 thuận tình ly hôn.

- Giao cho anh Nguyễn Văn T trực tiếp nuôi hai con tên là Nguyễn Tiến L sinh ngày 15/01/2009 và Nguyễn Bảo Y sinh ngày 07/9/2012 cho đến khi con thành niên và có khả năng lao động, trừ trường hợp pháp luật quy định khác.

Người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

Các đương sự tạm thời không yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cấp dưỡng cho con.

2. Về lệ phí Tòa án: Anh Nguyễn Văn T có nghĩa vụ nộp 300.000 đồng lệ phí việc dân sự sơ thẩm, đối trừ với số tiền tạm ứng lệ phí việc dân sự sơ thẩm đã nộp (theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0000786 ngày 22 tháng 4 năm 2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thủy Nguyên), anh Nguyễn Văn T đã nộp đủ lệ phí việc dân sự sơ thẩm.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7a và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- TAND TP. Hải Phòng;
- VKSND H. Thủy Nguyên;
- Chi cục THADS H. Thủy Nguyên;
- UBND xã K, huyện T (để ghi vào sổ hộ tịch);
- Số 10 quyền số 01.2008, ngày 24/3/2008);
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Quốc Phương